| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ XUYÊN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 05/3/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Hồng Phượng;

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Danh Phước T, sinh ngày 11/6/1990, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh C, sinh 1949 (đã chết) và bà Thị L, sinh năm 1947; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/7/2023, sau đó chuyển tạm giam tới nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh T1, sinh năm 1965 - Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thiện T2, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:* Bà Lâm Thị Huỳnh Y, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Danh Phước T, sinh ngày 11/6/1990, chổ ở hiện nay: ấp Đ, xã Đ, huyện M và bị hại Nguyễn Thiện T2, sinh ngày 10/4/2002, nơi thường trú: thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, không quen biết nhau và giữa bị cáo Danh Phước T với bị hại Nguyễn Thiện T2 cũng không có mâu thuẫn với nhau. Trước ngày xảy ra vụ án khoảng sáu ngày, mỗi buổi tối sau khi đi chơi về thì anh Nguyễn Thiện T2 đều ghé quán cà phê võng của bà Lâm Thị Huỳnh Y, sinh năm 1965, ở cặp quốc lộ A, thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để uống nước và nằm võng ngủ đến sáng hôm sau.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/7/2023, như mọi khi, sau khi đi chơi về thì anh Nguyễn Thiện T2 tiếp tục đến quán cà phê của bà Y để uống nước và nằm võng chơi điện thoại di động để chuẩn bị ngủ. Lúc này, bị cáo Danh Phước T sau khi đã uống rượu, bia xong thì điều khiển xe mô tô biển số 83X1-123.42 chở anh Danh Sà T3, sinh năm 1994 (tên thường gọi là B) đến quán của bà Y để uống cà phê. Khi vào quán cà phê thì bị cáo nhìn thấy bị hại nằm trên võng, bị cáo cho rằng nhìn bị hại là người lạ mặt nơi khác đến, nhìn thấy không thích, nên bị cáo nảy sinh ý định gây thương tích cho bị hại, do đó bị cáo quay sang hỏi bà Y bằng tiếng dân tộc Khmer: "*Thằng đó uống cà phê mấy giờ về*?" bà Y cũng trả lời bằng tiếng dân tộc Khmer: "*Không có đóng cửa quán, người ta uống mấy giờ về cũng được, uống đến sáng về cũng được*", nghe vậy thì bị cáo nói tiếp: "*Hơn một tiếng nữa nếu nó (bị hại) còn ở đây thì con sẽ đâm đó và quậy banh quán*", thời điểm đó bị hại Nguyễn Thiện T2 vẫn nằm võng chơi điện thoại và không biết cuộc nói chuyện giữa bị cáo Danh Phước T và bà Y. Do sợ có chuyện xảy ra, D Sà T3 mới kêu bị cáo về, thì bị cáo chạy xe đưa T3 về nhà, nhưng do sợ bị cáo gây chuyện nên T3 không chịu vào nhà mà đi theo bị cáo. Lúc này, bị cáo điều khiển xe chở T3 chạy về nhà bà Thạch Thị Sà P, sinh năm 1976, ở tại ấp Đ, xã Đ, huyện M (bị cáo gọi bằng mẹ nuôi), rồi kêu T3 ngồi chờ ở ngoài xe đợi, còn bị cáo thì vào trong nhà lấy một cây dao Thái Lan dài 21,5cm cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng giắt vào trong lưng quần bên phải của bị cáo, rồi quay ra lên xe chở T3 chạy lại quán của bà Y để gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên việc lấy dao và quay lại quán để gây thương tích cho T2 thì T không nói cho T3 biết. Khi gần đến quán, bị cáo đậu xe bên bên đường, phía Hẻm 27 đối diện quán (cách đường Q) và kêu T3 chờ để bị cáo đi vào quán mua trà đường uống. Khi bị cáo đi vào quán thì gặp bà Lâm Thị Huỳnh Y, nên bị cáo kêu một ly trà đường

rồi lên võng nằm và lấy thuốc lá ra hút. Lúc này, bị cáo nhìn thấy anh Nguyễn Thiện T2 vẫn đang nằm trên võng chơi điện thoại, bị cáo Danh Phước T mới đứng dậy đi lại gần và dùng tay trái rút cây dao đang giắt trong lưng quần bên phải của bị cáo ra, khom người xuống dùng dao đâm vào bụng của Nguyễn Thiện T2 01 dao gây thương tích. Lúc này bị lại T2 la lên: "Làm gì vậy" và dùng tay đẩy bị cáo ra thì bị cáo T đâm thêm 01 dao trúng vào lòng bàn tay trái bị hại 01 dao làm gãy lưỡi dao, nên bị cáo quăng bỏ cán dao và lưỡi dao tại đó rồi bỏ chạy ra ngoài, lấy xe chở T3 chạy về nhà bà P.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Lâm Thị Huỳnh Y đến trình báo cho Công an xã Đ còn bị hại T2 được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh S từ ngày 02/7/2023 đến ngày 11/7/2023 thì ra viện. Đến sáng ngày 03/7/2023, bị cáo Danh Phước T đến Cơ quan Công an để đầu thú. Quá trình điều tra thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 356/KLTTCT-TTPYST ngày 23 tháng 8 năm 2023, của Trung tâm pháp y tỉnh S đối với bị hại Nguyễn Thiện T2, kết luận:

"*1. Các kết quả chính:*

*- Sẹo mặt lòng kẻ ngón 2,3 bàn tay trái, kích thước nhỏ. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%;*

*- Sẹo vùng thượng vị bên trái, kích thước trung bình, tổn thương gây thủng một lỗ dạ dày đã được phẫu thuật khâu lổ thủng. Tỷ lệ tổn thương cơ thẻ do thương tích gây nên hiện tại là 02% và 28%;*

*- Sẹo phẫu thuật giữa bụng, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%;*

*- Sẹo dẫn lưu lưu hố chậu phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.*

*2. Kết luận:*

*- Căn cứ Thông tư số 22/2029/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Thiện T2 tại thời điểm giám định là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm);*

*- Kết luận khác: Tổn thương vùng bụng thủng dạ dày nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng; Các tổn thương vùng thượng vị và bàn tay trái có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn gây nên.*"

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSMX ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Danh Phước T về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh Phước T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào ngày 02/7/2023, bị cáo đã dùng 01 cây dao thái lan đâm bị hại Nguyễn Thiện T2 trúng 01 dao vào vùng bụng và 01 dao vào lòng bàn tay trái gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 34%. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không thống nhất mức bồi thường 300.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, bị cáo yêu cầu được xem xét bồi thường theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thiện T2 yêu cầu xử lý hành vi của Danh Phước T gây thương tích cho bị hại. Tại tờ tường trình đề ngày 27/02/2024, bị hại Nguyễn Thiện T2 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí tiền xe, máy bay đi lại, chi phí người nhà bay vào đón bị hại về quê chăm sóc, chi phí bay vào giám định thương tật, chi phí người chăm sóc tại bệnh viện, tiền bồi dưỡng tổn hại sức khoẻ, tiền tổn thất tinh thần, tiền thiệt hại về kinh tế trong 07 tháng qua bị hại vẫn chưa thể đi làm được, mỗi tháng thu nhập trên 10 triệu đồng, chi phí hồi phục sức khoẻ do bị hại là thu nhập chính trong gia đình, yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, luật sư Trần Minh T1 trình bày:

Người bào chữa thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trước khi phạm tội bị cáo Danh Phước T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội; Bị cáo là người dân tộc thiểu số (K), trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét cho bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 01/CT-VKSMX ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Danh Phước T từ 06 năm đến 07 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với công cụ phạm tội gồm: Một cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 02cm trên cán dao có chữ "KIWI"; một lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 1,7cm một mép sắc bén, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn yêu cầu miễn án phí.

Trong phần lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Thiện T2 và người làm chứng bà Lâm Thị Huỳnh Y vắng mặt, ông T2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Y vắng mặt không có lý do. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra những người vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Danh Phước T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là: Vào ngày 02/7/2023, bị cáo đã dùng 01 cây dao thái lan đâm bị hại Nguyễn Thiện T2 trúng 01 dao vào vùng bụng và 01 dao vào lòng bàn tay trái, mặc dù không có mâu thuẫn gì, gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 34%.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 34%, thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Bị cáo không có mâu thuẫn gì trước đó với bị hại nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Khi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và bị cáo không mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội phạm mà bị cáo đã gây ra. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 01/CT-VKSMX ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Danh Phước T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo đã dùng 01 cây dao thái lan, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%, thuộc một trong các trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh Phước T không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trước khi phạm tội Danh Phước T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo; Tự nguyện đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội; Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer), trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 300.000.000 đồng, trong đó gồm có các khoản sau: Chi phí điều trị thương tích, chi phí tiền xe, máy bay đi lại, chi phí người nhà bay vào đón về quê chăm sóc, chi phí đi máy bay vào giám định thương tật, chi phí người chăm sóc tại bệnh viện, tiền bồi dưỡng tổn hại sức khoẻ, tiền tổn thất tinh thần, tiền thiệt hại về kinh tế, chi phí hồi phục sức khoẻ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bị hại các khoản hợp lý như sau:

[8.1] Tiền xe: Bị hại không cung cấp hóa đơn chứng từ đối với tiền xe đi lại trong việc cứu chữa nên không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[8.2] Chi phí điều trị theo hóa đơn chứng từ: Bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ trong việc chữa trị bệnh nên không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[8.3] Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị bị giảm sút của người bị thiệt hại: Bị hại bị thương tích tỷ lệ 34%, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị bị giảm sút của bị hại là 10 tháng lương cơ sở, tương đương 1.800.000 đồng x 10 = 18.000.000 đồng.

[8.4] Thu nhập thực tế của người bệnh là 300.000 đồng/ngày x 09 ngày (từ ngày 02/7/2023 đến ngày 11/7/2023) = 2.700.000 đồng. Thu nhập thực tế của người nuôi bệnh là 300.000 đồng/ngày x 09 ngày = 2.700.000 đồng. Tổng số tiền bị hại được

chấp nhận đối với tiền ngày công lao động là 5.400.000 đồng, là phù hợp với thu nhập thực tế ở địa phương.

[8.5] Tiền tổn thất tinh thần: Xét thấy, theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định *"...Mức bồi thường tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"*. Bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 34%. Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường tương ứng với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 21 tháng lương cơ sở với số tiền 1.800.000 đồng x 21 tháng = 37.800.000 đồng là phù hợp.

[8.6] Như vậy bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 71.200.000 đồng.

[9] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với công cụ phạm tội gồm: 01 (một) cây len (cây xẻng) có tổng chiều dài 107cm, phần cán bằng gỗ dài 81cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 26cm, rộng 15,5cm; trên lưỡi có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô. Riêng đối với một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Mxking 150, màu xanh – đen, số máy: G3E6E0569894, số khung: MH3UG 0750LK059147, biển số: 83X1-123.42 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối Danh S có đi chung với bị cáo vào thời điểm gây thương tích nhưng qua điều tra xác định T3 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Danh Phước T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không đặt ra xem xét với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[12] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Danh Phước T thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Danh Phước T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Danh Phước T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Thiện T2. Buộc bị cáo Danh Phước T bồi thường cho bị hại Nguyễn Thiện T2 số tiền 71.200.000 đồng (bảy mươi mốt triệu, hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Danh Phước T được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THA. MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mến**